

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **99/2022/HSPT**
Ngày 13-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú.

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Ông Nguyễn Duy Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/HSPT ngày 28/02/2022, đối với các bị cáo Phạm Đình Q và Hoàng Minh T.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 17/01/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đình Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981; Tại: Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Khu phố X, phường TA, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Giảng viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: S1 giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đình T1, sinh năm: 1950; Con bà: Nguyễn Thị Hảo H, sinh năm: 1956. Hiện cùng trú tại: Đường TN, khu phố X, phường TA, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Minh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1980; Tại: Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Y, xã EH, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Giáo viên; Là: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Minh T2, sinh năm: 1939; Con bà: Trần Thị X1, sinh năm: 1950. Hiện cùng trú tại: Thôn Y, xã EH, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Dương Thị Cẩm V, sinh năm: 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm: 2019. Hiện cùng trú tại: Thôn Y, xã EH, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị

cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình Q:

- Luật sư Hoàng Văn S – Văn phòng Luật sư TH – Đoàn Luật sư Tp. Hà Nội; địa chỉ: Khu đô thị P, VC, Quận R, Tp. Hà Nội; có mặt

- Luật sư Phạm Huỳnh S1 – Văn phòng Luật sư ĐBV – Đoàn Luật sư Tp. Hà Nội; địa chỉ: HB, phường CN, Quận HK, Tp. Hà Nội; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Minh T: Luật sư Hoàng Văn S – Văn phòng Luật sư TH – Đoàn Luật sư Tp. Hà Nội; địa chỉ: khu đô thị P, VC, Quận R, Tp. Hà Nội; có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Văn Z.

Địa chỉ: NGT, phường THĐ, quận K, Tp. Hà Nội; vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Z: Luật sư Nguyễn Hồng B – Luật sư thuộc công ty Luật TNHH B và Cộng sự; Địa chỉ: NCT, phố LH, quận Đ, Tp. Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình Q quen biết với Hoàng Minh T từ năm 2007, thời điểm này Q là giảng viên còn T là sinh viên trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2019, Q chuyển đến giảng dạy tại khoa Khoa học Thể thao, trường Đại học Tôn Đức Thắng còn T là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn Y, xã EH, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Q và T không quen biết cũng không có mâu thuẫn gì với ông Bùi Văn Z - Ủy viên ban chấp hành Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk. Cuối năm 2019, Q gọi điện thoại cho T trao đổi nội dung ông Bùi Văn Z có "Tiêu cực trong công tác cán bộ tại tỉnh Đắk Lắk" và "Đạo văn, gian dối học thuật" khi thực hiện luận án tiến sĩ đề tài "Nghiên cứu tác động của tổ hợp chân vịt - bánh lái đến điều khiển hướng đi tàu thủy trên tuyến luồng Hải Phòng", bảo vệ năm 2018 tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Ngoài ra, Q còn đưa nhiều tài liệu liên quan đến luận án cho T xem và Q đề nghị T ký tên vào các đơn tố cáo, vì T là đảng viên ở tỉnh Đắk Lắk, nên có cơ sở để tố cáo, thì T đồng ý. Sau đó, Q đến thành phố BM, tỉnh Đắk Lắk gặp T và đưa các đơn có nội dung tố cáo ông Bùi Văn Z để T ký tên rồi gửi đến Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban kiểm tra Trung ương, đồng chí Tổng bí thư - Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, báo Tuổi trẻ, báo Giáo dục Việt Nam, báo Tiền phong, báo Thanh niên, báo Giáo dục và Thời đại. Đối với nội dung tố cáo ông Bùi Văn Z có tiêu cực trong công tác cán bộ tại tỉnh Đắk Lắk, khi soạn thảo Q và T biết rõ là không có căn cứ, sai sự thật.

Sau khi gửi nội dung tố cáo trên, ngày 19/6/2020, ông Trương Sỹ T3, Phó vụ trưởng Vụ 5, Ủy ban kiểm tra Trung ương làm việc với Hoàng Minh T và trả lời cho T biết là sau khi xem xét nội dung đơn tố cáo ông Bùi Văn Z, ngày 18/6/2020

Ủy ban kiểm tra Trung ương đã có văn bản chuyển đơn đến Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, giải quyết. Căn cứ điểm 5, Điều 15 Quy định 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị về quy định một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ và quy định của Bộ Chính trị về phân công giải quyết tố cáo cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, nên yêu cầu T trong khi chờ kết luận của Ban Tổ chức Trung ương không được thông tin phát tán nội dung tố cáo này. Đối với việc phản ánh công tác cán bộ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương có văn bản thông báo không giải quyết tố cáo mà chuyển cho Đoàn giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, xem xét đưa vào nội dung giám sát. Ngày 03/7/2020, ông Trương Sỹ T3 làm việc với T, quá trình làm việc ông T3 đã thông tin công văn số 280/ĐHHSV ngày 13/3/2020 của trường Đại học Hàng hải Việt Nam và công văn số 120/BGDĐT - GDĐH ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về luận án nghiên cứu sinh Bùi Văn Z bảo vệ tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2018 cho T biết; đồng thời quán triệt lại các quy định về thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết đơn tố cáo: Trong khi chờ cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết người tố cáo không được gửi tán phát hoặc phổ biến nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung làm việc với tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo, nội dung giải quyết tố cáo cho những tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm và yêu cầu T chấp hành nghiêm túc.

Ngày 06/7/2020, T gọi điện thoại cho Q thông báo những nội dung làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc có công văn số 280/ĐHHSV ngày 13/3/2020 của trường Đại học Hàng hải Việt Nam và công văn số 120/BGDĐT - GDĐH ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo xác nhận luận án tiến sĩ của ông Bùi Văn Z được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, trong khi chờ kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương thì không được phát tán nội dung liên quan. Tuy nhiên sau đó T và Q vẫn cố ý bịa đặt, loan truyền thông tin luận án tiến sĩ của ông Bùi Văn Z là "Đạo văn" bằng cách soạn thảo đơn tố cáo và gửi đơn tố cáo cùng các tài liệu liên quan đến các tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền giải quyết.

Khoảng cuối tháng 7/2020, Q soạn thảo nội dung đơn tố cáo trên máy tính cá nhân rồi gửi cho T xem và chỉnh sửa lại một số nội dung như: Địa danh, lỗi chính tả... sau đó T gửi lại cho Q thông qua hộp thư điện tử (gmail). Sau khi thống nhất về nội dung tố cáo, Q in ra khoảng 200 tờ đơn tố cáo ông Bùi Văn Z "Đạo văn" rồi gọi điện thoại cho T đến Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho T ký tên. T sử dụng một số đơn gửi đến một số cơ quan báo chí, cá nhân gồm: Ông Y L Niê Kđăm, nguyên Bí thư tỉnh ủy Đắk Lắk; Ông Lê Minh T4 - Ủy viên ban chấp hành Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; báo Tầm nhìn; Tạp chí Truyền thông và Phát triển - Văn phòng đại diện phía Nam; Tạp chí điện tử Kinh doanh và Phát triển; Trung tâm VTC khu vực phía Nam. Số đơn tố cáo còn lại, Q gửi đến 182 cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và 06 cơ quan báo chí đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra ngày 08/8/2020, Q còn trực tiếp ký đơn gửi Tạp chí Môi trường và Xã hội tại Thành phố Hà Nội tố cáo ông Bùi Văn Z. Từ đơn tố cáo và các tài liệu do Q cung cấp, Tạp chí Môi trường và Xã hội đã phát hành ấn phẩm trong tháng 8, tại trang 34 - 35 đăng bài viết có tiêu đề "BÍ THƯ TỈNH ỦY ĐẮK LẮK BỊ TỐ "ĐẠO" LUẬN ÁN, GIAN DỐI HỌC THUẬT?".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, đ, e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Q và Hoàng Minh T phạm tội “*Vu khống*”.

- Áp dụng điểm a, đ, e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình Q 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2020.

- Áp dụng điểm a, đ, e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/9/2020.

Ngoài ra còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/01/2022, các bị cáo Q, T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và cho rằng hành vi của các bị cáo là đúng, không phạm tội, cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Vu khống*” là oan, sai.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Đình Q và Hoàng Minh T về tội “*Vu khống*” theo quy định điểm a, đ, e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 02 năm 09 tháng tù đối với bị cáo Phạm Đình Q và 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Minh T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cho rằng bị oan sai, không thừa nhận hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Đình Q, Hoàng Minh T cho rằng các bị cáo có hành vi tố cáo và nội dung tố cáo là có căn cứ nên không có hành vi phạm tội. Luận án tiền sử của ông Bùi Văn Z thể hiện có 03 lần đi nghiên cứu thực địa nhưng chỉ có lần 3 diễn ra vào ngày 15/7/2017 tại Hải Phòng. Tuy nhiên, ngày 15/7/2017 ông Bùi Văn Z lại đang chủ trì khánh thành giai đoạn 1 Đài tưởng niệm chiến sỹ Gạc Ma tại Khánh Hòa. Theo văn bản số 10 ngày 24/11/2017 của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam thể hiện tỷ lệ sao chép là 12%, nguồn internet 6%, nguồn luận văn 9%. Như vậy, dù ít dù nhiều thì luận văn tiền sử của ông Z có sao chép nên việc các bị cáo có đơn thư tố cáo là có phần đúng. Các bị cáo không có hành vi bịa đặt, lan truyền trên mạng xã hội mà chỉ gửi đơn tố cáo đến những cơ quan có trách nhiệm. Cho đến thời điểm này các bị cáo cũng chưa

nhận được bất cứ một văn bản nào về việc giải quyết đơn tố cáo. Một hành vi chỉ được coi là tội phạm khi nó đáp ứng được các yếu tố cấu thành tội phạm, trong vụ án này về mặt khách quan không có thiệt hại xảy ra với ông Z, bản thân ông Z vẫn được giao giữ chức Bí thư tỉnh ủy, vẫn trúng đại biểu Quốc hội nên không có thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần đối với ông Z. Về mặt tố tụng, cơ quan điều tra bắt giữ người trái pháp luật, vi phạm các Điều 8, 10 và 15 Bộ luật tố tụng hình sự, xâm phạm đến quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Vì vậy, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 157, 359 để hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ việc giải quyết vụ án và tuyên trả tự do cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Đình Q trình bày ý kiến bổ sung cho rằng bị cáo bị bắt ngày 23/9/2020 nhưng lại ghi là ngày 25/9/2020 là không đúng. Các bị cáo Q và T nhất trí với lời bào chữa của các luật sư và cho rằng mình bị oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận có hành vi soạn, ký và gửi đơn tố cáo ông Bùi Văn Z nhưng các bị cáo cho rằng việc tố cáo của các bị cáo là có căn cứ nên không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong năm 2020, bị cáo Phạm Đình Q cùng Hoàng Minh T đã bàn bạc, trao đổi, thống nhất làm đơn tố cáo ông Bùi Văn Z - Ủy viên ban chấp hành Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk với 02 nội dung "*Tiêu cực trong công tác cán bộ tại tỉnh Đắk Lắk*" và "*Đạo văn, gian dối học thuật*" khi thực hiện luận án tiến sĩ đề tài "*Nghiên cứu tác động của tổ hợp chân vịt - bánh lái đến điều khiển hướng đi tàu thủy trên tuyến luồng Hải Phòng*" (BL: 959). Sau khi nhận được đơn tố cáo về hành vi "*Vu khống*" của ông Bùi Văn Z cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, xác minh theo nội dung đơn tố cáo của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định: Tại công văn số 280/ĐHHHVN ngày 13/3/2020 của trường Đại học Hàng hải Việt Nam và công văn số 120/BGDDT - GDDH ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về luận án nghiên cứu sinh Bùi Văn Z bảo vệ tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam năm 2018 và Kết luận số 65-KL/TBBVCTNBTV ngày 09/10/2020 của Tiểu ban bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương - Ban chấp hành Trung ương Kết luận luận án Tiến sĩ của ông Bùi Văn Z là đúng quy định của pháp luật, việc các bị cáo tố cáo ông Bùi Văn Z đạo văn là không có căn cứ.

Như vậy, các bị cáo đã biết rõ nội dung tố cáo là sai sự thật nhưng vẫn gửi đơn tố cáo ông Bùi Văn Z nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, hạ uy tín của ông Z đối với các tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân tỉnh Đắk Lắk nơi ông Z công tác, trước đại hội Đảng các cấp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của cán bộ đang thi hành công vụ mà còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân về việc thi hành công vụ của cơ

quan chính quyền địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Phạm Đình Q, Hoàng Minh T phạm tội: “*Vu khống*” theo điểm a, đ, e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: Ngày 26/01/2022, các bị cáo Phạm Đình Q và Hoàng Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và cho rằng các bị cáo không phạm tội, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội *Vu khống* là oan, sai. Hội đồng xét xử xét thấy như đã nhận định ở mục [1], luận án Tiến sỹ của ông Bùi Văn Z được các cơ quan chức năng kết luận là đúng quy định của pháp luật, các bị cáo biết rõ nội dung tố cáo là sai sự thật nhưng vẫn cố tình làm đơn tố cáo ông Z đến các cơ quan chức năng nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, hạ uy tín của ông Z nên việc điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo về tội “*Vu khống*” là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan, sai. Đối với ý kiến của bị cáo Q cho rằng bị cáo bị bắt vào ngày 23/9/2020 nhưng cơ quan điều tra lại ghi là ngày 25/9/2020 là không đúng. Về nội dung này, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tại Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp (BL: 831, 832) đã thể hiện việc bắt tạm giữ bị cáo Q vào ngày 25/9/2020 là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Xét quan điểm bào chữa của các luật sư cho rằng hành vi của các bị cáo không cấu thành tội phạm. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ ràng, được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án cũng như được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận quan điểm bào chữa của các luật sư.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình Q, Hoàng Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng điểm a, đ, e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình Q** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Vu khống*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2020.

- Áp dụng điểm a, đ, e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vu khống*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/9/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Phạm Đình Q, Hoàng Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT - CA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. BM;
- Chi cục THADS Tp. BM;
- CQTHAHS Công an Tp. BM;
- Các bị cáo; người bào chữa.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Tú